

Bản án số:98/2017/HS - PT
Ngày 29-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Nguyễn Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Nguyễn Đình Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 155/2017/TLPT - HS ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2017/HS - ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Ngọc L tên gọi khác: Cái Lân; sinh năm 1985 tại: Thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 47/11 đường Nay Der, tổ 2, phường P, Thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Như T, sinh năm: 1950 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1960; Vợ: Trần Thị Thu H; sinh năm: 1985; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2011 sử dụng và nghiện ma túy được gia đình đưa đi cai nghiện 6 tháng tại thành phố Hồ chí Minh; Ngày 30/01/2013 bị TAND tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 15/2013/HSST; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T20 Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 19 tháng 06 năm 2017, khi Phạm Ngọc L đang nghỉ tại khách sạn Phương Nam, địa chỉ: Đường Nguyễn D, phường H, Thành phố

P, tỉnh Gia Lai thì nhận được điện thoại của anh Vũ Văn H, trú tại thị trấn Đ, huyện Đ gọi điện thoại và rủ L là xuống huyện Đ để hát Karaoke. H nói với L ngoài H ra còn có mấy người bạn đi cùng nữa, có đồ đem xuống chơi cho vui, L đồng ý nên L nảy sinh ý định đi mua ma túy đá (loại ma túy tổng hợp) đem xuống huyện Đ để sử dụng. L điện thoại xe Taxi đến đón tại khách sạn Phương Nam, L về nhà ở Tổ 2, phường P, Thành phố P để lấy số tiền là 2.500.000 đồng. Sau đó L đi xe Taxi đến khu vực gần Công viên thuộc xã T, Thành phố P, L điện thoại cho một người tên T để mua ma túy rồi T nói L đến Công viên xã T đợi T, khi xe taxi chạy đến sát Công viên thì L xuống xe đi bộ khoảng 20-30 mét và đứng chờ khoảng 05 phút sau thì T đến, Phạm Ngọc L đã đưa cho T số tiền là 2.500.000 đồng, lấy tiền xong T nói L đến gốc cây ở trong khu vực Công viên cách chỗ L và T đứng khoảng 07 m để lấy ma túy, T để trong gói thuốc lá Jét, L kiểm tra trong gói thuốc lá có các gói ma túy nhỏ được gói bằng bì ni lông màu trắng, trong đó có 02 gói lớn và 04 gói gói nhỏ, (Tổng cộng là 06 gói ma túy), khi nhận ma túy xong L đi bộ ra xe Taxi và nói với Đỗ Văn Tiến là tài xế xe Taxi chở L xuống đến quán Karaoke KaVin tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để hát với bạn tên Hoàn. Khi xe Taxi chạy đến trước cổng quán Karaoke kavin thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang.

+ Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 gói thuốc lá Jét, bên trong gói thuốc lá có một bì nylon được dán kín kích thước: 4,5cm x 3,5cm bên trong bì nylon có chứa chất tinh thể rắn, dạng cục màu trắng. (Được niêm phong theo quy định)

- 05 bì nylon trong suốt được dán kín, 01(một) gói có kích thước: 3,5cm x 4,5cm và 04(bốn) bì có kích thước 01cm x 03cm bên trong bì nylon có chứa chất tinh thể rắn, dạng cục màu trắng. (Được niêm phong theo quy định)

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu vàng, số IMEL 352251062855369 của Phạm Ngọc Lân.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEL 358925079808644 và 01 sim điện thoại số thuê bao 0935338950.

- 01 bình xịt hơi cay không có nhãn hiệu

- 01 con dao loại gấp bằng kim loại màu trắng, phần cán có bọc nhựa màu đen, dài 19cm, rộng 1,5cm, mũi nhọn.

- 01 ví da màu đen

- Tiền VNĐ: 135.000 đồng.

Qua trưng cầu giám định tại Kết luận giám định số 217/KLGĐ ngày 23/06/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai xác định:

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nylon, trong bì thư niêm phong, ghi “Số 1” gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 1,2534 gram, loại Methamphetamine.

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 05 gói nilon, trong bì thư niêm phong, ghi “Số 2” gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 1,2999 gram, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 40/Ctr-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HS - ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh Gia Lai đã quyết định:

+ Tuyên bố Phạm Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 và Điều 45 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (19/6/2017).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí tuyên quyền kháng cáo bản án theo thời hạn luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2017 bị cáo Phạm Ngọc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và nộp cho Hội đồng xét xử đơn xin xác nhận có công phòng chống tội phạm có xác nhận của Công an phường Hội Thương.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở khẳng định, vào ngày 19/6/2017 bị cáo Phạm Ngọc L có hành vi cất giữ trái phép 2,5533gram ma túy loại Methamphetamine trong người để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh, khung hình phạt theo các điều, khoản tương ứng quy định tại Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Ngọc L Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới do bị cáo trước đây nhiều lần cung cấp tin tức cho Lãnh đạo Công an phường Hội thương để góp phần bắt hai vụ cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố P và góp

phần chống tội phạm đánh bạc được Công an phường Hội thương xác nhận. Là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, tình tiết này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Bên cạnh đó, qua phần xét hỏi, bị cáo luôn thể hiện thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội và tích cực sửa chữa, mong muốn sớm được hòa nhập cộng đồng. Theo quy định của Bộ luật Hình sự 2015 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” giảm mức khởi điểm xuống một năm so với luật hiện hành có mức khởi điểm hai năm là có lợi cho bị cáo và cũng là đường lối của Nhà nước khoan hồng hơn đối với loại tội phạm này. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Do bản án sơ thẩm bị sửa nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Sửa bản án sơ thẩm số 40/2017/HS - ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh Gia Lai.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 và Điều 45 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2017.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Đ ;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- Trại tạm giam T20;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Hồng

